

BIÊN BẢN

NGÀY	1/8/2024
NGƯỜI NHẬN	Người được cấp phép từ Hội đồng Ngành Cắt tóc và Thẩm mỹ
NGƯỜI GỬI	Kristy Underwood, Giám đốc Điều hành
CHỦ ĐỀ	Sách Luật và Quy định của Hội đồng Ngành Cắt tóc và Thẩm mỹ 2024

Do số lượng thay đổi hạn chế và chi phí dịch thuật cao, Hội đồng Ngành Cắt tóc và Thẩm mỹ sẽ không dịch toàn bộ Sách Luật và Quy định 2024. Các thay đổi duy nhất trong các điều luật và quy định từ năm 2023 đến năm 2024 được giải thích như sau:

Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp mục 7407.1 Các khoản tiền phạt được áp dụng cả cơ sở lẫn cá nhân đối với cùng một vi phạm được sửa đổi như sau:

(a) Hội đồng sẽ xác định theo quy định khi nào tiền phạt sẽ được áp dụng cho cả người giữ giấy phép của cơ sở lẫn cá nhân được cấp phép đối với cùng một vi phạm. Hội đồng cũng sẽ xác định theo quy định khi nào một khoản tiền phạt sẽ chỉ được áp dụng cho người giữ giấy phép của cơ sở hoặc chỉ cho cá nhân được cấp phép đối với cùng một vi phạm. Khi thực hiện các quyết định này, hội đồng sẽ xem xét mức độ nghiêm trọng của vi phạm các quy định về sức khỏe và an toàn cũng như liệu vi phạm đó có phải là vi phạm lặp lại của người được cấp phép trong cùng một cơ sở hay không.

(b) (1) Hội đồng sẽ thiết lập theo quy định một chương trình giáo dục khắc phục hậu quả do hội đồng cung cấp, thay vì vi phạm lần đầu về sức khỏe và an toàn.

(2) Hội đồng có thể áp dụng một khoản phí để chi trả cho chi phí hợp lý theo quy định về việc quản lý chương trình được mô tả trong đoạn (1).

Bộ luật Quy định California mục 950.10 được sửa đổi như sau:

(a) Học viên chuyển từ chương trình giảng dạy này sang chương trình giảng dạy khác sẽ được công nhận tín chỉ cho các giờ giảng dạy kỹ thuật và thực hành có được trước đó trong một chương trình khác ("giờ giảng dạy") trên cơ sở giờ đổi giờ nếu đáp ứng các yêu cầu sau:

(1) Số giờ giảng dạy mà học viên có được trước đó phải giống nhau, có nghĩa là việc giảng dạy có cùng thời lượng và bao gồm nội dung như nội dung được cung cấp theo chương trình mới; và

(2) Tín chỉ cho số giờ giảng dạy của chương trình trước đó được cấp theo các yêu cầu của mục này.

(b) Tín chỉ sẽ được cấp cho học viên là người được cấp phép thẩm mỹ hoặc có được số giờ giảng dạy là một phần của chương trình giảng dạy thẩm mỹ như sau:

- (1) Để đăng ký vào chương trình mới về cắt tóc, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(1) của Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp (“Bộ luật”).
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(2) của Bộ luật.
 - (C) 200 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về dịch vụ xử lý tóc bằng hóa chất được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(3) của Bộ luật.
 - (D) 200 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về dịch vụ tạo mẫu tóc được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(4) của Bộ luật.
- (2) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc da, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7364(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7364(b)(2) của Bộ luật.
 - (C) 150 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học dịch vụ chăm sóc da được định nghĩa trong mục 7364(b)(3) của Bộ luật.
 - (D) 50 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học tẩy lông và làm đẹp lông mi, lông mày được định nghĩa trong mục 7364(b)(4) của Bộ luật.
- (3) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc móng, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7365(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7365(b)(2) của Bộ luật.
 - (C) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học chăm sóc móng tay và móng chân được định nghĩa trong mục 7365(b)(3) của Bộ luật.
- (4) Để đăng ký vào chương trình mới về tạo mẫu tóc, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7363(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7363(b)(2) của Bộ luật.
 - (C) 200 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về dịch vụ tạo mẫu tóc được định nghĩa trong mục 7363(b)(3) của Bộ luật.
- (5) Để đăng ký vào chương trình mới về điện phân, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7366(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7366(b)(2) của Bộ luật.

(c) Tín chỉ sẽ được cấp cho học viên là người được cấp phép cắt tóc hoặc có được số giờ giảng dạy là một phần của chương trình giảng dạy cắt tóc như sau:

- (1) Để đăng ký vào chương trình mới về thẩm mỹ, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(1) của Bộ luật.

- (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(2) của Bộ luật.
 - (C) 200 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về dịch vụ xử lý tóc bằng hóa chất được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(3) của Bộ luật.
 - (D) 200 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về dịch vụ tạo mẫu tóc được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(4) của Bộ luật.
- (2) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc da, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7364(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7364(b)(2) của Bộ luật.
 - (3) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc móng, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7365(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7365(b)(2) của Bộ luật.
 - (4) Để đăng ký vào chương trình mới về tạo mẫu tóc, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7363(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7363(b)(2) của Bộ luật.
 - (C) 200 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về dịch vụ tạo mẫu tóc được định nghĩa trong mục 7363(b)(3) của Bộ luật.
 - (5) Để đăng ký vào chương trình mới về điện phân, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7366(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7366(b)(2) của Bộ luật.

(d) Tín chỉ sẽ được cấp cho học viên là người được cấp phép chăm sóc da hoặc có được số giờ giảng dạy là một phần của chương trình giảng dạy chăm sóc da như sau:

- (1) Để đăng ký vào chương trình mới về thẩm mỹ, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(2) của Bộ luật.
 - (C) 150 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học dịch vụ chăm sóc da được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(5) của Bộ luật.
 - (D) 50 giờ về nội dung của khóa học tẩy lông và làm đẹp lông mi, lông mày được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(6) của Bộ luật.
- (2) Để đăng ký vào chương trình mới về cắt tóc, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(2) của Bộ luật.
- (3) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc móng, tối đa:

- (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7365(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7365(b)(2) của Bộ luật.
- (4) Để đăng ký vào chương trình mới về tạo mẫu tóc, tối đa:
- (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7363(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7363(b)(2) của Bộ luật.
- (5) Để đăng ký vào chương trình mới về điện phân, tối đa:
- (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7366(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7366(b)(2) của Bộ luật.
- (e) Tín chỉ sẽ được cấp cho học viên là người được cấp phép chăm sóc móng hoặc có số giờ giảng dạy là một phần của chương trình giảng dạy chăm sóc móng như sau:
- (1) Để đăng ký vào chương trình mới về thẩm mỹ, tối đa:
- (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(2) của Bộ luật.
 - (C) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học chăm sóc móng tay và móng chân được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(7) của Bộ luật.
- (2) Để đăng ký vào chương trình mới về cắt tóc, tối đa:
- (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(2) của Bộ luật.
- (3) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc da, tối đa:
- (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7364(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7364(b)(2) của Bộ luật.
- (4) Để đăng ký vào chương trình mới về tạo mẫu tóc, tối đa:
- (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7363(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7363(b)(2) của Bộ luật.
- (5) Để đăng ký vào chương trình mới về điện phân, tối đa:
- (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7366(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7366(b)(2) của Bộ luật.

(f) Tín chỉ sẽ được cấp cho học viên là người được cấp phép tạo mẫu tóc hoặc có được số giờ giảng dạy là một phần của chương trình giảng dạy tạo mẫu tóc như sau:

- (1) Để đăng ký vào chương trình mới về thẩm mỹ, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(2) của Bộ luật.
 - (C) 200 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về dịch vụ tạo mẫu tóc được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(4) của Bộ luật.
- (2) Để đăng ký vào chương trình mới về cắt tóc, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(2) của Bộ luật.
 - (C) 200 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về dịch vụ tạo mẫu tóc được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(4) của Bộ luật.
- (3) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc móng, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7365(b)(1).
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7365(b)(2).
- (4) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc da, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7364(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7364(b)(2) của Bộ luật.
- (5) Để đăng ký vào chương trình mới về điện phân, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7366(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7366(b)(2) của Bộ luật.

(g) Tín chỉ sẽ được cấp cho học viên là người được cấp phép điện phân hoặc có được số giờ giảng dạy là một phần của chương trình giảng dạy điện phân như sau:

- (1) Để đăng ký vào chương trình mới về thẩm mỹ, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(c)(2) của Bộ luật.
- (2) Để đăng ký vào chương trình mới về cắt tóc, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7362.5(b)(2) của Bộ luật.
- (3) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc da, tối đa:

- (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7364(b)(1) của Bộ luật.
- (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7364(b)(2) của Bộ luật.
- (4) Để đăng ký vào chương trình mới về tạo mẫu tóc, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7363(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7363(b)(2) của Bộ luật.
- (5) Để đăng ký vào chương trình mới về chăm sóc móng, tối đa:
 - (A) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học về sức khỏe và an toàn được định nghĩa trong mục 7365(b)(1) của Bộ luật.
 - (B) 100 giờ giảng dạy về nội dung của khóa học khử trùng và vệ sinh được định nghĩa trong mục 7365(b)(2) của Bộ luật.

(h) Theo mục 7367 của Bộ luật, đối với bất kỳ giờ giảng dạy về thực hành và kỹ thuật nào trong các khóa học mà học viên có được vượt quá số giờ nội dung chương trình giảng dạy kỹ thuật tối thiểu được quy định theo các mục 7362.5, 7363, 7364, 7365 và 7366 của Bộ luật, học viên sẽ nhận được tín dụng cho những giờ có được trước đó, cần thiết để được cấp giấy phép làm thợ cắt tóc, chuyên gia thẩm mỹ, tạo mẫu tóc, chăm sóc da, chăm sóc móng hoặc điện phân; đồng thời giống như được định nghĩa trong tiểu mục (a)(1).

- (i) Đối với các mục đích của mục này, các định nghĩa sau đây được áp dụng:
 - (1) "Chuyển từ chương trình giảng dạy này sang chương trình giảng dạy khác" nghĩa là chuyển từ chương trình giảng dạy này sang chương trình giảng dạy khác hoặc, với tư cách là người được cấp phép, đăng ký vào một chương trình giảng dạy mới cho một loại giấy phép khác do Hội đồng cấp.
 - (2) "Có được" nghĩa là đã hoàn thành thành công số giờ hoặc chương trình với điểm đạt yêu cầu.

Lưu ý: Thẩm quyền được trích dẫn: Mục 7312, Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp.
Tham khảo: Mục 7316, 7362.5, 7363, 7364, 7365, 7366 và 7367, Bộ luật Kinh doanh và Nghề nghiệp.